

Số: /KH-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030**  
**của Sở Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp tục triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ.

**2. Một số chỉ tiêu cụ thể**

*- Giai đoạn 2026-2027*

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ 100% các nền tảng số quốc gia đã được triển khai sử dụng và yêu cầu áp dụng tại địa phương.

*- Giai đoạn 2028-2030*

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%.

*Phòng, đơn vị chủ trì phụ trách các chỉ tiêu của tỉnh tại Phụ lục I kèm theo.*

### **3. Yêu cầu**

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo chất lượng.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, thực chất, hiệu quả. Phân công rõ trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng hình thức, manh mún, cục bộ.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, xem đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Cải cách thể chế**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuân thủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng của việc tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; tránh chồng chéo, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, minh bạch và tính khả thi khi áp dụng thực hiện; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Đồng thời tăng cường kiểm tra, rà soát đối với các văn bản cá biệt để kịp thời xử lý các văn bản ban hành chưa phù hợp theo thẩm quyền, có chứa quy phạm pháp luật và có chứa TTHC.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin;

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, tham mưu công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định; đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Tập trung khai thác và vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức quản lý bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đối với lĩnh vực chuyển đổi số, khoa học và công nghệ.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc ngành, lĩnh vực phải đảm bảo kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; tích hợp, lồng ghép các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng; tăng cường các nội dung, kiến thức mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương theo quy định của Trung ương và của tỉnh gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Khuyến khích CBCCVC tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

#### **5. Cải cách tài chính công**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các quy định của pháp luật.

Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường;

chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

## **6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực quản lý.

Triển khai các ứng dụng, nền tảng số giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp không giấy....

Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Triển khai có hiệu quả Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

*Các nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể tại Phụ lục II kèm theo.*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

Tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện công tác CCHC, xác định nhiệm vụ CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, thông suốt. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của CBCCVC trong thực thi công vụ. Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC vào đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CBCCVC và xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, tác phong, kỹ năng thực thi công vụ, văn hóa công sở nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật của CBCC,VC.

Tăng cường việc kiểm tra thực thi công vụ đối với công chức, viên chức do phòng, đơn vị quản lý.

## **2. Giao phòng Chuyển đổi số**

Chủ trì, tham mưu triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý văn bản của tỉnh; quản trị, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo, thông tin chỉ đạo điều hành của tỉnh.

## **3. Giao phòng Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì theo dõi, tham mưu thực hiện hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**4. Giao Văn phòng:** Văn phòng Sở triển khai kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị để biết thực hiện; theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các phòng đơn vị thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

**5. Ban Giám đốc Sở** thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc lãnh đạo các phòng, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung theo quy định tại Kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Trên đây Kế hoạch Cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ, yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả, tiến độ thực hiện và thời gian báo cáo theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP<sub>Hòa</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Trinh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phòng, đơn chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá (chỉ số của tỉnh)	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 2026 - 2027</b>				
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	≥ 95	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN
4	Tỷ lệ sở, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN
5	Tỷ lệ sử dụng các nền tảng số quốc gia đã được triển khai và yêu cầu áp dụng tại địa phương	%	100	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN
<b>II</b>	<b>Giai đoạn 2028 - 2030</b>				
5	Tỷ lệ sở, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	%	100	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có dữ liệu thuộc danh mục công khai thực hiện cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN

**Phụ lục II**  
**CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Trung tâm KHCN	Các phòng, đơn vị	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,...	Thường xuyên
2	Tiếp tục theo dõi, thực hiện chỉ số chấm điểm cải cách hành chính của Sở: “Xác định Chỉ số cải cách hành chính”	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính	Hàng năm
3	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hàng năm
4	Phối hợp tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Các lớp, hội nghị tập huấn; Tổ chức các đoàn học tập, nghiên cứu về CCHC	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Tiếp tục triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Các nhiệm vụ của Đề án được triển khai	Hàng năm
6	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm;	Văn phòng	Các phòng,	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	kip thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm		đơn vị	các vấn đề phát hiện.	
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
<b>II.1</b>	<b>Tiếp tục đột phá trong hoàn thiện thể chế trên địa bàn tỉnh, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền tỉnh về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.</b>				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền tỉnh về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các văn bản QPPL được ban hành	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Rà soát, tham mưu hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý; áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo quy định.	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các Đề án, văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Theo Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW của tỉnh
3	Phối hợp triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch triển khai	Sau khi Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi, ban hành
<b>II.2</b>	<b>Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm</b>				

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
<b>minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.</b>					
1	Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội	Các phòng, đơn vị	Văn phòng		Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL; kết quả hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL	Thường xuyên
5	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường thực hiện chuyển đổi số công tác này	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Đề án/Kế hoạch chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. - Xây dựng các nền tảng/ ứng dụng phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại.	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành về phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2031” theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch triển khai, các văn bản hướng dẫn thực hiện, các báo cáo theo quy định	Sau khi Đề án được phê duyệt
<b>II.3</b>	<b>Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tỉnh theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm văn bản minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.</b>				

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
1	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tỉnh theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm văn bản minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tỉnh.</li> <li>- Hướng dẫn, quy trình tham vấn chính sách và đánh giá tác động hoàn thiện.</li> </ul>	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Kế hoạch triển khai, các văn bản hướng dẫn thực hiện, các báo cáo theo quy định	Sau khi Đề án được ban hành
3	Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch triển khai, các văn bản hướng dẫn thực hiện, các báo cáo theo quy định	Sau khi Đề án được ban hành
4	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Các phòng, đơn vị	Văn phòng		Thường xuyên
5	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi được thu hút, tiếp nhận	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
<b>III.1</b>	<b>Cải cách quy định thủ tục hành chính</b>				
1	Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các kết quả thẩm định, đánh giá tác động TTHC	Thường xuyên
2	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	- Các quyết định phê duyệt; - Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung để thực thi.	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 và các quy định khác có liên quan	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Giai đoạn 2026 - 2030
<b>III.2</b>	<b>Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công</b>				
1	Triển khai sử dụng Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính (cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia)	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Hoàn thành, khai thác sử dụng.	Theo lộ trình của Bộ Công an

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
2	Phối hợp mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN	Các tiện ích được hoàn thiện, cung cấp	Giai đoạn 2026 - 2030
3	Tiếp tục thực hiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các quy định được ban hành; vướng mắc được tháo gỡ.	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.	Thường xuyên
5	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Các phòng, đơn vị	Văn phòng		Thường xuyên
6	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất
7	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa	Thường xuyên
8	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan Trung ương " <i>Cấp nào sát cơ sở,</i>	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Giai đoạn 2026-2030

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	<i>sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”</i>				
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các sở, ban ngành. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Các Quyết định	Thường xuyên
3	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật thuộc thẩm quyền tỉnh, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2026
4	Phối hợp sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Báo cáo sơ kết	Năm 2027
5	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định phân cấp, phân quyền giữa người đứng đầu sở, ngành với UBND xã, phường; giữa các cấp chính quyền địa phương theo hướng <i>"Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; địa phương quyết, địa phương làm,</i>	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Các văn bản quy phạm pháp luật	Giai đoạn 2026 - 2030

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	<i>địa phương chịu trách nhiệm"</i>				
6	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Số lượng cơ quan, đơn vị được sắp xếp	Giai đoạn 2026 - 2030
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
1	Triển khai thực hiện quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện	Năm 2027
2	Triển khai thực hiện các quy định về Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện	Năm 2026
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và nhân tài của tỉnh, kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia khi được triển khai	Văn phòng	Phòng Chuyên đổi số	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền giao
4	Trên cơ sở quy định của Trung ương, triển khai thực hiện việc đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Văn bản triển khai/ Chương trình, tài liệu	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyên đổi số	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN		Giai đoạn 2026 - 2030

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
6	Triển khai Nghị định về kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn (thay thế Nghị định số 130/2020/NĐ-CP)	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện	Sau khi Nghị định được ban hành
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công, góp phần phòng, chống thất thoát, lãng phí. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, nhà, đất và tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo lộ trình, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với quy hoạch, nhu cầu sử dụng và tình hình thực tế của địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực tài sản công.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất, đặc biệt ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa và những nơi hợp nhất, sáp nhập, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Phòng Kế hoạch - Tài chính		Kinh phí được bố trí đủ; Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị	Thường xuyên
3	Triển khai hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Chuyên đổi số	Phòng KHTC	Văn bản triển khai hướng dẫn	Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn chi tiết

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
4	Thực hiện quy định về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Trung tâm KHCN	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Tiếp tục triển khai giai đoạn 2026 - 2030
5	Đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo,...	Trung tâm KHCN	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Báo cáo kiến nghị đề xuất, các chính sách được ban hành.	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình doanh nghiệp; tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên	Trung tâm KHCN	Văn phòng	Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Tiếp tục triển khai giai đoạn 2026 - 2030
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
<b>VII.1</b>	<b>Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý</b>				
1	Ban hành kế hoạch và văn bản triển khai thực hiện các quy định của pháp luật theo hướng dẫn của Trung ương liên quan Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng.	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị	Các Kế hoạch, văn bản thực hiện Luật và hướng dẫn thi hành Luật	Sau khi Trung ương ban hành văn bản QPPL
2	Tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị	Quyết định, Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Sau khi Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số ban hành
3	Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia	Phòng Chuyển	Các phòng,	Quyết định, Kế hoạch của Chủ tịch UBND	Sau khi Chiến lược dữ liệu quốc

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
		đôi số	đơn vị	tỉnh	gia ban hành
4	Tổ chức triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	Phòng Chuyên đôi số	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Sau khi Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số ban hành
5	Tổ chức triển khai Chiến lược/Định hướng phát triển ngoại giao số của Việt Nam giai đoạn đến năm 2030	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Sau khi Chiến lược/Định hướng phát triển ngoại giao số được ban hành
6	Triển khai các Đề án đô thị thông minh	Phòng Chuyên đôi số	Trung tâm KHCN	Đề án	Khi được Trung ương giao thực hiện
<b>VII. 2</b>	<b>Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số</b>				
1	Phối hợp xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung; xây dựng, hoàn thiện và vận hành đồng bộ hạ tầng dữ liệu số của tỉnh	Phòng Chuyên đôi số	Trung tâm KHCN	Hoàn thành các CSDL tỉnh; Các CSDL dùng chung của các bộ, ngành	Theo lộ trình của từng CSDL đã được phê duyệt
2	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Phòng Chuyên đôi số	Trung tâm KHCN	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia,	Phòng Chuyên đôi số	Trung tâm KHCN	Kế hoạch triển khai Chiến lược theo yêu	Giai đoạn

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung			cầu	2026 - 2030
4	Kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả Trung tâm Dữ liệu quốc gia và nền tảng điện toán đám mây thống nhất theo lộ trình của Trung ương	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Khai thác Hệ thống hiệu quả, vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Triển khai Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC)	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Văn bản triển khai	Sau khi Hệ thống được hoàn thiện và hoạt động, thực hiện theo lộ trình Trung ương
6	Triển khai Hệ thống xác thực, xác nhận dữ liệu quốc gia	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Văn bản triển khai	Sau khi Cổng xác thực, xác nhận quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia được hoàn thiện đưa vào hoạt động, theo lộ trình Trung ương
7	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Kế hoạch, văn bản được triển khai	Sau khi Đề án được ban hành
8	Triển khai sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Hoàn thành, khai thác sử dụng.	Giai đoạn 2026 - 2030

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
9	Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Hoàn thành, khai thác sử dụng.	Giai đoạn 2026 - 2030
10	Triển khai Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Phòng Chuyên đổi số	Trung tâm KHCN	Kế hoạch, văn bản được triển khai	Sau khi Đề án được ban hành